

Bản án số: **109/2019/HS-ST**
Ngày: 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày **08** tháng **11** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. NTT, sinh năm 1971

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 411 lập ngày 27/7/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 27/7/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. HVH, sinh năm 1965

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 410 lập ngày 27/7/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019 đến ngày 27/7/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. TTQ, sinh năm 1991

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 412 lập ngày 27/7/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Bị tạm giữ từ ngày 25/7/2019 đến ngày 27/7/2019.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh NVA, sinh năm 1998. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

2. Anh NBD, sinh năm 1980. *Vắng mặt.*

Nơi cư trú: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/7/2019, tại quán bia trong nhà của vợ chồng NTT và HVH tại thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, NVA đến gặp NTT để mua các số lô, số đề. Cùng lúc này, TTQ đến chuyển bảng cấp số lô, số đề cho vợ chồng H, T. Do HVH đi vệ sinh, không có mặt ở quán nên T nhận bảng số lô, số đề do Q chuyển đến. Sau đó, Q ra về, T tiếp tục ghi các số lô, số đề do VA mua ra mảnh giấy dòng kẻ và nhận số tiền 470.000 đồng. Khi NTT đang bán số lô, số đề cho NVA thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cặp lô đề bằng giấy kẻ ngang có ghi các số lô, số đề ngày 24/7/2019.
- 01 (một) bảng ghi số lô, số đề bằng tờ giấy A4 có ghi các số lô, số đề ngày 24/7/2019.
- Số tiền 470.000 đồng là tiền NTT bán số lô, số đề ngày 24/7/2019 cho NVA.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA mẫu TA1029 do HVH giao nộp.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG galaxy J5 Prime màu vàng, do NBD tự nguyện giao nộp.
- Số tiền 14.153.000 đồng do TTQ giao nộp.

Quá trình điều tra đã xác định được hành vi phạm tội của của NTT, HVH, TTQ như sau:

Khoảng tháng 7/2019, HVH, NTT bàn bạc với nhau trực tiếp bán số lô, số đề cho khách chơi đến mua tại quán với mục đích hưởng lợi bất chính, ngoài ra còn nhận bảng do TTQ là người bán số lô, số đề chuyển bảng đến cho H, T để hưởng phần trăm. Các đối tượng thỏa thuận hàng ngày, Q sẽ ghi số lô đề của khách vắng lai, sau

đó tập hợp thành một bảng bao gồm các cột số lô, số đề và chuyển đến cho HVH. Hàng ngày, khoảng từ 17 giờ 30 phút đến 18 giờ, Q sẽ trực tiếp đến quán bia của vợ chồng H, T và chuyển bảng. Trong đó các bảng số lô, số đề do Q chuyển đến H giữ vai trò là chủ lô, đề là người nhận, tổng hợp và thanh toán tiền được thua với Q. Nếu H bận thì NTT nhận bảng số lô, số đề thay H. H và Q thỏa thuận: số đề Q thu của khách 80% chuyển H 72% (hưởng 08 giá), số lô thu 22.500 đồng, chuyển H 21.700 đồng (hưởng 08 giá), lô xiên thu giá 80%, chuyển 72% (hưởng 08 giá). Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày, các đối tượng sẽ đối chiếu kết quả xác định việc thắng thua và thanh toán với nhau vào chiều ngày hôm sau.

Ngày 24/7/2019, TTQ đã bán nhiều số lô, số đề cho khách vắng lai (06 người) không xác định được tên tuổi địa chỉ. Sau đó, Q tập hợp các số lô, số đề đã bán cho khách vào một tờ giấy A4 thành bảng cấp. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày, Q đã chuyển bảng cấp lô đề này cho NTT.

Các số lô, số đề trong bảng lô đề gồm: Số đề đầu 05 là 300.000 đồng; 00 là 50.000 đồng; 86 là 100.000 đồng; 40, 41 mỗi số là 50.000 đồng; 91 là 20.000 đồng; 41, 69, 96, 24, 42, 90 mỗi số là 10.000 đồng; 50, 57 mỗi số 50.000 đồng; 60, 36 mỗi số 30.000 đồng; 72, 24, 48, 84, 12, 96, 90 mỗi số 10.000 đồng; 92 là 20.000 đồng; 40 là 20.000 đồng; 54 là 10.000 đồng. Tổng số tiền là 910.000 đồng.

Số đề đuôi kép 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99 tổng tiền là 300.000 đồng; 22, 77, 72, 27 là 80.000 đồng; 86 là 100.000 đồng; 40 là 30.000 đồng; 10 là 10.000 đồng; 77 là 100.000 đồng; 50, 57, 97, 37 mỗi số 20.000 đồng; 80 là 200.000 đồng; 58, 85, 53, 35, 08, 80, 03, 30, 17, 71, 12, 21, 70 mỗi số là 50.000 đồng; 52 là 700.000 đồng; 59, 95 mỗi số 100.000 đồng; 12, 48, 00 mỗi số 30.000 đồng; 60, 36, 72, 24, 84, 96, 90 mỗi số 10.000 đồng. Tổng số tiền là 2.610.000 đồng.

Số lô 33 x 10 điểm; 70 x 50 điểm; 59, 95 mỗi số x 50 điểm; 20, 11 mỗi số x 20 điểm; 33 x 5 điểm; 16 x 60 điểm; 15, 51 mỗi số x 50 điểm; 61 x 40 điểm; 39, 93, 01, 10 mỗi số x 10 điểm; 21, 42, 85 mỗi số x 5 điểm; 65, 67 mỗi số x 10 điểm; 41, 37 mỗi số x 5 điểm. Tổng số điểm lô là 490 điểm. Q thu của khách giá 22.500 đồng nên số tiền thực thu là 11.025.000 đồng.

Tổng số tiền H, T và Q đánh bạc ngày 24/7/2019 là 910.000 đồng + 2.610.000 đồng + 11.025.000 đồng = 14.545.000 đồng.

HVH, NTT và anh NVA đã đánh bạc như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 24/7/2019, T bán cho VA các số lô xiên 4: 86, 68, 36, 63 là 50.000 đồng, đề đầu 63 là 40.000 đồng, đề đuôi 63 là 40.000 đồng; các số lô 89, 16, 43, 54 mỗi số 4 điểm, với giá 22.500 đồng/01 điểm, tổng là 16 điểm tương ứng là 360.000 đồng. Tổng số tiền VA mua số lô, số đề là 490.000 đồng, Tuy nhiên, T thu của VA giá 80% đối với số đề và lô xiên, do vậy số tiền thu của VA là 464.000 đồng, thực thu làm tròn là 470.000 đồng. Đồng thời ghi các số lô, số đề VA mua vào cấp lô đề bằng giấy kẻ ngang có chữ ký của T. Tổng số tiền T, H và VA đánh bạc là 490.000 đồng.

HVH, NTT và anh NBD đã đánh bạc như sau: Từ 14 giờ đến 16 giờ 30 ngày 24/7/2019, NBD sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J5 Prime màu vàng lắp 2 sim số thuê bao 0389360644, 0384971689 nhắn tin cho HVH nội dung mua các số lô 90, 21 mỗi số là 10 điểm; số lô 88 là 20 điểm; lô xiên 2: 41, 74 là

100.000 đồng; lô xiên 2: 74, 90 là 100.000 đồng; lô xiên 2: 41, 21 là 50.000 đồng. Dũng mua số lô với giá 22.500 đồng/01 điểm và được khuyến mại tính 80% khi đánh lô xiên. Tổng là 40 điểm lô tương ứng với 900.000 đồng. Tiền lô xiên là 250.000 đồng, H thu của Dũng 80% lô xiên nên số tiền thực tế H thu là 200.000 đồng. Tổng số tiền T, H và Dũng đánh bạc ngày 24/7/2019 là 1.150.000 đồng.

Tổng số tiền HVH, NTT tham gia đánh bạc trong ngày 24/7/2019 là 16.185.000 đồng.

Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 15/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố:

NTT, HVH, TTQ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo NTT, HVH, TTQ đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: NTT, HVH, TTQ mỗi bị cáo từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.773.000 đồng; tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ. Buộc Q phải nộp lại số tiền 392.000 đồng, NTT nộp lại số tiền 20.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án; khởi tố bị can; phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can; áp dụng biện pháp tạm giữ; thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Về các biện pháp điều tra như: Lấy lời khai bị can, lấy lời khai của người làm chứng; thu giữ vật chứng; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên: Không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh NVA và anh NBD: Những người này đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét

xử và đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của anh VA và anh Dũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo NTT, HVH, TTQ tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 24/7/2019, tại nhà riêng của vợ chồng HVH, NTT tại số nhà 28, tổ 3, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, NTT nhận bảng lô, đề của TTQ chuyển đến với tổng số tiền ghi trên bảng là 14.545.000 đồng. T trực tiếp bán lô, đề cho NVA với số tiền ghi là 490.000 đồng (thực tế thu 470.000 đồng). H bán lô, đề qua tin nhắn điện thoại cho NBD với số tiền là 1.150.000 đồng thì bị Công an huyện Chương Mỹ bắt quả tang.

Tổng số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lô, đề ngày 24/7/2019 là 16.185.000 đồng. Trong đó NTT và HVH tham gia đánh bạc với số tiền là 16.185.000 đồng; TTQ tham gia đánh bạc với số tiền là 14.545.000 đồng; NVA tham gia đánh bạc với số tiền là 490.000 đồng; NBD tham gia đánh bạc với số tiền là 1.150.000 đồng.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng mà NTT, HVH và TTQ thực hiện đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố NTT, HVH và TTQ tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính đồng phạm, xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo:

NTT, HVH là vợ chồng cùng bàn bạc ghi số lô, số đề cho những người đến chơi số lô, số đề đồng thời là người trực tiếp nhận bảng cấp lô, đề do TTQ chuyển đến. Ngày 24/7/2019, Q chuyển bảng cấp lô, đề cho NTT với số tiền ghi trên bảng cấp là 14.545.000 đồng, khi đó H đi vệ sinh, không có mặt ở quán nhưng T và H thỏa thuận với nhau trước đó là khi H vắng mặt thì T nhận thay H, đồng thời T trực tiếp bán số lô, số đề cho NVA với số tiền là 490.000 đồng, H bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại cho NBD với số tiền là 1.150.000 đồng. Do vậy, T và H đồng phạm với tổng số tiền đánh bạc ngày 24/7/2019 là 16.185.000 đồng.

TTQ thỏa thuận với vợ chồng NTT, HVH việc Q ghi số lô, số đề cho những người chơi sau đó chuyển bảng cấp cho vợ chồng T, H. Ngày 24/7/2019, Q chuyển bảng cấp lô, đề cho vợ chồng T, H với số tiền ghi trong bảng cấp số lô, số đề là 14.545.000 đồng nên Q và vợ chồng T, H là đồng phạm với tổng số tiền đánh bạc ngày 24/7/2019 là 14.545.000 đồng.

NTT, HVH đều biết việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu lời bất chính từ việc ghi số lô, số đề nên T, H đã bàn bạc trực tiếp ghi số lô, số đề và thống nhất với TTQ để Q ghi số lô, số đề chuyển cho

vợ chồng T, H nhằm thu lời bất chính. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

TTQ là người trực tiếp ghi sổ lô, sổ đề và chuyển bảng cấp cho vợ chồng T, H với số tiền ghi trong bảng cấp ngày 24/7/2019 là 14.545.000 đồng nhằm thu lời bất chính với số tiền 392.000 đồng nên cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

Ngoài hành vi đánh bạc ngày 24/7/2019, từ đầu tháng 7/2019, hàng ngày TTQ có chuyển bảng cấp lô, đề cho HVH, NTT. Tuy nhiên sau khi tổng hợp, chốt các sổ lô, sổ đề và thanh toán xong thì HVH đều tiêu hủy các bảng cấp và tin nhắn lô, đề và các bị cáo đều không nhớ trước đó đã bán sổ lô, sổ đề cho những ai nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo những ngày trước đó nên không đề cập xử lý.

Các đối tượng NVA, NBD do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên Cơ quan điều tra đã căn cứ điểm b, khoản 5.1 Điều 1 Nghị Q số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 và theo Điều 321 Bộ luật Hình sự xác định không đủ căn cứ xử lý hình sự đối với VA và Dũng. Do đó, ngày 26/7/2019, Cơ quan điều tra đã Quyết định xử phạt hành chính đối với NVA và NBD là có căn cứ.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; cả 03 bị cáo nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo NTT có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Hân tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo HVH có bố đẻ là ông Hoàng Văn Chi tham gia kháng chiến chống Mỹ và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba, bản thân bị cáo H cũng có thời gian tham gia trong quân đội từ năm 1986 đến năm 1989; bị cáo TTQ sau khi bị phát hiện đã đến Cơ quan công an đầu thú và giao nộp lại số tiền 14.153.000 đồng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho

các bị cáo T, H, Q được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 14.153.000 đồng do TTQ giao nộp, 470.000 đồng do NTT giao nộp và 1.150.000 đồng do NBD giao nộp. Tổng cộng 15.773.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và là tang vật của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động do HVH giao nộp và 01 điện thoại di động do NBD giao nộp là phương tiện sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ TTQ trực tiếp ghi số lô, số đề với tổng số tiền trong bảng cấp là 14.545.000 đồng, Q giao nộp số tiền 14.153.000 đồng nên cần buộc Q phải nộp tiếp số tiền thu lời bất chính là 392.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+ NTT trực tiếp ghi số lô, số đề cho NVA với số tiền ghi là 490.000 đồng, T giao nộp số tiền 470.000 đồng nên cần buộc T phải nộp tiếp số tiền 20.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[4]. Về án phí: Các bị cáo NTT, HVH, TTQ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo NTT, HVH, TTQ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: NTT **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: HVH **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: TTQ **10 (Mười)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo NTT, HVH, TTQ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo NTT, HVH, TTQ có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo T, H, Q trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo NTT, HVH, TTQ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc các bị cáo T, H, Q phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.773.000 đồng (*Mười năm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 17/10/2019.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mẫu TA1029 màu đen, máy đã qua sử dụng, lắp sim số thuê bao 0982695917 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J5 prime màu vàng máy đã qua sử dụng, lắp 2 sim số thuê bao 0389360644, 0384971689 (*tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội*).

+ Buộc TTQ phải nộp lại số tiền 392.000 đồng (*Ba trăm chín mươi hai nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

+ Buộc NTT phải nộp lại số tiền 20.000 đồng (*Hai mươi nghìn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo NTT, HVH, TTQ mỗi bị cáo phải chịu **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Các bị cáo NTT, HVH, TTQ có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh NVA và anh NBD vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long

- 1. Trần Văn Hải.** Xử phạt 09 – 12 tháng (treo)
- 2. Nguyễn Văn Thành** Xử phạt 09 – 12 tháng
- 3. Đỗ Văn Tân.** Xử phạt 08 – 10 tháng
- 4. Nguyễn Văn Ngà.** Xử phạt 07 – 08 tháng

- 5. Chu Văn Sự.** Xử phạt 07 – 08 tháng
- 8. Đỗ Thị Thu** Xử phạt 06 tháng
- 6. Phan Thị Thanh** 25.000.000đ
- 7. Chu Thị Phương** 25.000.000đ
- 9. Nguyễn Thị Thu Phạt** 25.000.000đ
- 10. Phan Thị Hương Phạt** 20.000.000đ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

